| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ BẮC GIANG**<br>**TỈNH BẮC GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số:08/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24 tháng 02 năm 2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Mạnh Thắng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Tư.

2. Ông Nguyễn Văn Bảng

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Cao Thị Cẩm Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 411/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20/2/2023 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Hà Thị H , Sinh năm 1994 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

* Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh C, Sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 9, tổ dân phố Đ, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là chị Hà Thị H trình bày:***

Chị và anh Nguyễn Mạnh C kết hôn với nhau ngày 03/2/2012 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương, có đăng ký kết hôn tại UBND phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C chơi bời, đam mê chơi bài

trên mạng, không chăm lo cuộc sống cho gia đình, vợ con. Chị và gia đình có nhiều lần nói chuyện với anh C, mong anh C thay đổi nhưng anh C chỉ thay đổi một thời gian ngắn rồi lại vẫn chứng nào tật nấy. Khoảng năm 2021, anh C mắc tệ nạn xã hội, nghiện ma túy. Ngày 16/3/2021, anh C bị Công an phường X đưa đi cai nghiện tập trung tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh B.

Đến khoảng tháng 9/2022, thì anh C chấp hành xong và về địa phương, mặc dù hai bên rất cố gắng nhưng chị vẫn không thể kiềm chế được nỗi bức xúc mỗi khi cùng chung sống trong cùng một mái nhà, chị và anh C thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, tranh cãi trong gia đình. Đến ngày 17/9/2022, mâu thuẫn giữa chị và anh C đỉnh điểm, chị về nhà bố mẹ đẻ ở Thôn Đ, xã D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang ở, sống ly thân với anh C. Trong thời gian sống ly thân, anh C và gia đình có hòa giải động viên chị quay về đoàn tụ nhưng chị không đồng ý vì bản thân chị đã hết tình cảm và niềm tin dành cho anh C, chị không thể cho anh C thêm cơ hội nào nữa. Đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Nguyễn Mạnh C

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Mạnh C có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 18/12/2012 và cháu Nguyễn Mạnh H1, sinh ngày 24/7/2017. Khi ly hôn, chị đồng ý để anh C trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc M, chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Mạnh H1. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp chung: Chị và anh Nguyễn Mạnh C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bị đơn là anh Nguyễn Mạnh C trình bày:***

Về quan hệ vợ chồng: Anh và chị Hà Thị H đăng ký kết hôn ngày 03/02/2012 tại UBND phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang và đã được cấp giấy đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ, vợ chồng nào cũng có. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh mải chơi, vướng phải tệ nạn xã hội nên có thời gian phải đi cai nghiện với khoảng thời gian 18 tháng. Anh và chị H ly thân từ tháng 12/2022 cho đến nay. Anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị H yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Hà Thị H có hai con chung là Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 18/12/2012 và cháu Nguyễn Mạnh H1, sinh ngày 24/7/2016. Nếu chị H

vẫn cương quyết ly hôn, anh đề nghị được nuôi con chung Nguyễn Ngọc M và để chị H nuôi con cháu Nguyễn Mạnh H1. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nghề nghiệp của anh là thợ cơ khí, thu nhập hàng tháng khoảng 8-10 triệu đồng/ 01 tháng.

Về tài sản chung, về nghĩa vụ chung về tài sản: Anh và chị Hà Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập một số tài liệu, chứng cứ.

Tại Biên bản xác minh ngày 06/01/2023, Tổ trưởng TDP Đ, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang cung cấp như sau: Anh Nguyễn Mạnh C và chị Hà Thị H được tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân, được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương. Anh C, chị H chung sống hòa thuận đến khoảng năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể là gì thì địa phương không nắm được, chỉ biết từ tháng 9 năm 2022 cho đến nay, chị H về nhà mẹ đẻ sinh sống, ly thân với anh C.

*Tại phiên tòa hôm nay,*

Nguyên đơn trình bày: Chị giữ nguyên yêu cầu Tòa án cho ly hôn với anh Nguyễn Mạnh C. Về con chung: Chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cả hai con chung là Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 18/12/2012 và cháu Nguyễn Mạnh H1, sinh ngày 24/7/2016 vì cháu M là con gái cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ, bản thân anh C từng mắc tệ nạn xã hội phải đi cai nghiện tập trung. Về tài sản chung và công nợ chung không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa ngày 20/02/2023 và phiên tòa ngày 24/02/2023 không có lý do.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX xử: Chị Hà Thị H được ly hôn anh Nguyễn Mạnh C.

Về con chung: Giao chị Hà Thị H nuôi con chung Nguyễn Mạnh H1 - sinh ngày 24/7/2016 và Nguyễn Ngọc M - sinh ngày 18/12/2012. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm .

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh Nguyễn Mạnh C cư trú tại Tổ dân phố Đ, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Do vậy, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang thụ lý, giải quyết vụ án này là đúng thẩm quyền, đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn có mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa ngày 20/02/2023 và phiên tòa ngày 24/02/2023 không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh C kết hôn ngày 03/02/2012 trên cơ sở tự nguyện, được tự do tìm hiểu. Tại thời điểm kết hôn, hai bên có đủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang và đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, chị H và anh C có mâu thuẫn, đã ly thân từ tháng 9 năm 2022 cho đến nay. Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải nhưng chị H vẫn cương quyết ly hôn chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị Hồng và anh C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị H về việc ly hôn anh Nguyễn Mạnh C theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung:

[4.1] Chị H và anh C có hai con chung là Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 18/12/2012 và cháu Nguyễn Mạnh H1, sinh ngày 24/7/2016. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Mạnh H1 và Nguyễn Ngọc M. Anh C đồng ý để chị Hồng chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Mạnh H1 và có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc M. Xét thấy, cháu Nguyễn Ngọc M là con gái, cần sự chăm sóc của người mẹ hơn nên để đảm

bảo cho các cháu được tiếp tục sống trong điều kiện tốt nhất, HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cho chị H tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung như đề xuất của kiểm sát viên tại phiên tòa.

[4.2] Về cấp dưỡng nuôi con: Các bên đương sự không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4.3] Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì lợi ích của người con, Toà án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức đóng góp cấp dưỡng nuôi con nếu sau này các đương sự có yêu cầu.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị H được ly hôn anh Nguyễn Mạnh C

2. Về con chung: Giao chị Hà Thị H nuôi con chung Nguyễn Mạnh H1 sinh ngày 24/7/2016 và Nguyễn Ngọc M sinh ngày 18/12/2012. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của người con, Toà án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức đóng góp cấp dưỡng nuôi con nếu sau này các đương sự có yêu cầu.

3. Về án phí: Chị Hà Thị H  phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001956 ngày 14/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang. Xác nhận chị H đã thi hành xong án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- VKSND TP. Bắc Giang;
- CCTHADS TP. B;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- UBND p X, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**Trần Mạnh Thắng**